



Ký bởi: BỘ XÂY
DỰNG
Email:
boxaydung@moc.gov.vn
Cơ quan: BỘ XÂY
DỰNG
Ngày ký: 17-09-2025
IP: 183.17.07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1412/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác quy hoạch cán bộ tại Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Kết luận số 08-KL/ĐU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác quy hoạch cán bộ tại Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng (cũ) về công tác quy hoạch cán bộ hết hiệu lực kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Minh



QUY ĐỊNH

Về công tác quy hoạch cán bộ tại Bộ Xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị), tổng công ty, công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ mà Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) và đối tượng khác có liên quan thuộc Bộ Xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở cấp trên với cán bộ cấp dưới, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 05 năm), tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý; việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền; không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên;

b) Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có);

d) Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch;

đ) Tiêu chí khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở": Quy hoạch "động" là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển. Quy hoạch "mở" được hiểu là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch

a) Chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban ATGT Quốc gia.

b) Các chức danh lãnh đạo thuộc diện Bộ Xây dựng quản lý theo quy định về Phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ Xây dựng, cụ thể là:

- Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị: Cục trực thuộc Bộ, Vụ thuộc Bộ; Văn phòng Bộ, Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (đối với các trường/học viện là chủ tịch hội đồng trường/hội đồng học viện và hiệu trưởng/giám đốc).

Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Tổng công ty, Chủ tịch Công ty tại công ty trực thuộc Bộ áp dụng tương tự cấp trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Cấp phó các cơ quan, đơn vị: Cục trực thuộc Bộ, Vụ thuộc Bộ; Văn phòng Bộ, Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (trừ các trường đại học và Học viện Hàng không Việt Nam).

Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp áp dụng tương tự cấp phó các cơ quan, đơn vị.

- Trưởng phòng, phó trưởng phòng của các phòng thuộc Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

c) Các chức danh lãnh đạo do Bộ Xây dựng có ý kiến đề cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt quy hoạch: Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

d) Các chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

a) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tại Bộ Xây dựng thực hiện theo Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

b) Đối với đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ vào Phụ lục 1 để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cho một giai đoạn và định hướng cho giai đoạn kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch (hoặc chức danh tương đương); hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ

1. Bộ Xây dựng: Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng (Ban Thường vụ) ban hành Nghị quyết đề Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

2. Tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

a) Cấp có thẩm quyền quyết định quy hoạch cán bộ là tập thể lãnh đạo đơn vị, bao gồm:

- Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (trừ trường đại học, học viện): Người đứng đầu (hoặc quyền, phụ trách), cấp phó của người đứng đầu; riêng đối với trường cao đẳng gồm người đứng đầu (hoặc quyền, phụ trách), cấp phó của người đứng đầu và Chủ tịch Hội đồng trường (hoặc quyền Chủ tịch, phụ trách Hội đồng trường).

- Đối với trường đại học, học viện: Hiệu trưởng (hoặc người được giao quyền hoặc phụ trách), Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Hội đồng trường, Giám đốc Học viện (hoặc người được giao quyền hoặc phụ trách) và Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng Học viện.

b) Cấp có thẩm quyền tại doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản khác có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của Ban Thường vụ

a) Báo cáo Ban Tổ chức Trung ương danh sách giới thiệu quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý (Bộ trưởng, Thứ trưởng).

b) Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

2. Trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do

cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị (đối với cấp ủy có thẩm quyền) hoặc báo cáo về tiêu chuẩn chính trị (đối với cấp ủy cơ sở), nhận xét, đánh giá và trình Ban Thường vụ phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về việc nhận xét, đánh giá, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ khi giới thiệu quy hoạch đối với các chức danh thuộc diện Bộ Xây dựng quản lý.

c) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã phân cấp cho tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý.

d) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ về công tác quy hoạch cán bộ tại Bộ Xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ nhân sự; xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đơn vị nơi nhân sự được giới thiệu đối với các trường hợp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức đảng không thuộc Đảng bộ Bộ Xây dựng; trình Ban Thường vụ xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý hoặc có ý kiến đề cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ trong việc thực hiện công tác quy hoạch.

4. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

a) Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

b) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch giai đoạn hiện tại và giai đoạn kế tiếp. Trong đó, việc rà soát, bổ sung quy hoạch lần 1 được tiến hành trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất trong tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định:

a) Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm;

b) Về trình độ lý luận chính trị: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định. Trường hợp đối tượng 1 chưa đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị thì có thể xem xét, đưa vào quy hoạch đối tượng 2.

c) Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

Ví dụ: Đối với quy hoạch chức danh vụ trưởng, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Có 05 năm công tác trở lên trong ngành, trong đó có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp.*

2. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch giai đoạn kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho giai đoạn hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên, cụ thể như sau:

a) Tuổi quy hoạch giai đoạn kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ công tác (120 tháng) đối với đối tượng 2.

b) Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho giai đoạn hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

c) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

a) Đối với quy hoạch giai đoạn kế tiếp: Thời điểm tính tuổi quy hoạch giai đoạn 2026-2031 là tháng 5/2026.

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Số lượng và cơ cấu

1. Về số lượng

Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá 03 cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng cấp.

2. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp vụ và tương đương trở lên nếu có trên 30% cán bộ nữ thì phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (i) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (ii) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

a) Quy trình quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị tại Bộ Xây dựng: Thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Quy trình quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý và Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp: Thực hiện theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản khác có liên quan. Việc thực hiện quy trình quy hoạch chức danh Kiểm soát viên do doanh nghiệp thực hiện.

c) Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Phụ lục 2 để quy định cụ thể cho phù hợp.

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch để quản lý theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

c) Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch; lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, cán bộ quá tuổi quy hoạch (quá tuổi quy hoạch giai đoạn nào thì đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch giai đoạn đó) hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch giai đoạn 2021-2026 trước thời điểm Quy định số 50-QĐ/TW có hiệu lực thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

2. Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch và đã trình cấp có thẩm quyền nhưng chưa được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm thực hiện quy trình xây dựng, rà soát. Cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị trước khi xem xét, phê duyệt quy hoạch.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy định này, lãnh đạo và cấp ủy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Bộ có trách nhiệm cụ thể hoá thành quy định nội bộ của đơn vị cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế, bảo đảm không được trái với Quy định này và các quy định có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

PHỤ LỤC 1

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP TẠI BỘ XÂY DỰNG

*(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN AN TOÀN GIAO THÔNG QUỐC GIA

1. Đối tượng 1: Vụ trưởng và tương đương bậc 1.

2. Đối tượng 2: Vụ trưởng và tương đương bậc 2; Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 1.

II. QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC THAM MƯU, GIÚP VIỆC BỘ TRƯỞNG; CÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP THUỘC BỘ

1. Quy hoạch chức danh vụ trưởng và tương đương bậc 1

a) Đối tượng 1: Vụ trưởng và tương đương bậc 2; Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 1.

b) Đối tượng 2: Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 2; Trưởng phòng và tương đương bậc 1 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

2. Quy hoạch chức danh vụ trưởng và tương đương bậc 2

a) Đối tượng 1: Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 1; Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 2.

b) Đối tượng 2: Trưởng phòng và tương đương bậc 1, bậc 2 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

3. Quy hoạch chức danh phó vụ trưởng và tương đương bậc 1

a) Đối tượng 1: Phó Vụ trưởng và tương đương bậc 2; Trưởng phòng và tương đương bậc 1 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

b) Đối tượng 2: Trưởng phòng và tương đương bậc 2, Phó Trưởng phòng bậc 1 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

4. Quy hoạch chức danh phó vụ trưởng và tương đương bậc 2

a) Đối tượng 1: Trưởng phòng và tương đương bậc 1, bậc 2 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

b) Đối tượng 2: Phó Trưởng phòng và tương đương bậc 1, bậc 2 (đối với cơ quan, đơn vị có phòng); chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

III. QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP PHÒNG THUỘC DIỆN BỘ QUẢN LÝ

1. Chức danh Trưởng phòng và tương đương bậc 1

a) **Đối tượng 1:** Trưởng phòng bậc 2, Phó Trưởng phòng bậc 1; chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

b) **Đối tượng 2:** Phó Trưởng phòng bậc 2; Chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị cấp 1; Trưởng phòng các đơn vị cấp dưới trực thuộc đơn vị cấp 1.

2. Chức danh Trưởng phòng và tương đương bậc 2

a) **Đối tượng 1:** Phó Trưởng phòng bậc 1, bậc 2; Chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ.

b) **Đối tượng 2:** Chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị; Trưởng phòng các đơn vị cấp dưới trực thuộc đơn vị cấp 1.

3. Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương bậc 1

a) **Đối tượng 1:** Phó Trưởng phòng bậc 2, chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị cấp 1.

b) **Đối tượng 2:** Chuyên viên tại các cơ quan, đơn vị cấp 2; Trưởng phòng các đơn vị cấp dưới trực thuộc đơn vị cấp 2.

4. Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương bậc 2

a) **Đối tượng 1:** Chuyên viên tại các Vụ thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị cấp 1, cấp 2; Trưởng phòng các đơn vị cấp dưới trực thuộc đơn vị cấp 2.

b) **Đối tượng 2:** Phó Trưởng phòng các đơn vị cấp dưới trực thuộc đơn vị cấp 2.

* **Lưu ý:** Đối tượng 1 khi được quy hoạch giai đoạn kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho giai đoạn hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên. Đối tượng 2 phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ./.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH QUY HOẠCH CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TẠI BỘ XÂY DỰNG (Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Bộ Xây dựng về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo đơn vị.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

+ Tập thể lãnh đạo đơn vị;

+ Ban Chấp hành Đảng bộ (hoặc Ban chấp hành Đảng bộ cơ quan nếu đơn vị không có hệ thống Đảng thống nhất từ trên xuống dưới);

+ Lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó, bí thư, phó bí thư cấp uỷ đảng của các tổ chức tham mưu giúp việc, đơn vị trực thuộc;

+ Chủ tịch Công đoàn (đối với những đơn vị có tổ chức công đoàn); Bí thư đoàn thanh niên cơ quan.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong biên chế làm việc thường xuyên tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần: Tập thể lãnh đạo đơn vị, cấp trưởng tổ chức tham mưu giúp việc và đơn vị trực thuộc.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

a) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo đơn vị.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần: Tương tự như thành phần bước 3 trong quy trình xây dựng quy hoạch giai đoạn kế tiếp.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

c) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần: Tương tự như thành phần bước 4 trong quy trình xây dựng quy hoạch giai đoạn kế tiếp.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Thành phần: Tập thể lãnh đạo đơn vị.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

a) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

c) Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

d) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

(1) Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ của đơn vị và các tổ chức trực thuộc đơn vị (Ví dụ: Trong đơn vị A có Trung tâm Z có phòng M1, M2. Lãnh đạo của đơn vị A có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch lãnh đạo Trung tâm Z và lãnh đạo phòng M1, M2), việc quy hoạch lãnh đạo của tổ chức trực thuộc (lãnh đạo phòng M1, M2) được thực hiện như sau:

a) Đối với quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm bằng nguồn nhân sự từ bên ngoài do phòng M1, M2 đề xuất.

- Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ và đề xuất của tổ chức trực thuộc, Tập thể lãnh đạo **Trung tâm Z** tổ chức họp, thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số để thực hiện việc quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Tập thể lãnh đạo phòng M1, M2 tổ chức thực hiện quy trình theo Quy chế này và báo cáo kết quả giới thiệu nhân sự cho Tập thể lãnh đạo Trung tâm Z.

- Tập thể lãnh đạo Trung tâm Z tổ chức cuộc họp để thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị đơn vị A phê duyệt quy hoạch.

b) Đối với quy trình quy hoạch cán bộ do cấp trên trực tiếp (Trung tâm Z) hoặc cấp có thẩm quyền (đơn vị A) dự kiến bằng nguồn nhân sự từ bên ngoài của tổ chức có nhu cầu (phòng M1, M2): Quy trình sẽ do cấp trên trực tiếp của

tổ chức có nhu cầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục II Phụ lục này (theo ví dụ trên, việc quy hoạch lãnh đạo phòng M1, M2 sẽ do lãnh đạo Trung tâm Z thực hiện).

(2) Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

(3) Trường hợp thành phần tham dự hội nghị các bước trùng nhau thì có thể ghép các hội nghị. Trong đó chú ý: Việc ghi phiếu giới thiệu tại các bước phải tiến hành tuần tự, nối tiếp nhau; không được tiến hành đồng thời.

(4) Đối với những đơn vị có nhiều đầu mối trực thuộc và có trụ sở ở nhiều nơi, căn cứ tình hình thực tế, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo thực hiện bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo khách quan, bí mật thông tin giới thiệu.

(5) Bộ phận tham mưu về công tác cán bộ của đơn vị được tham dự các bước trong quy trình nhưng không được biểu quyết hoặc ghi phiếu giới thiệu (trừ trường hợp người này là thành phần được triệu tập tham dự các hội nghị).

(6) Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch giai đoạn kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng./.

PHỤ LỤC 3



DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét./.

Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của ...)

[illegible]

BỘ XÂY DỰNG
(ĐƠN VỊ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT

Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý ...giai đoạn...

(tại Hội nghị.....)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng,và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; Tập thể lãnh đạo.... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn..... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên*	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Cấp trưởng				
1	Nguyễn Văn A				
II	Cấp phó				
1	Nguyễn Văn B				

Ý kiến khác (nếu có):
.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

* Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.